

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TRONG LĨNH VỰC LƯU TRÚ DU LỊCH Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

VÕ THỊ DUNG

Trường Đại học Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, Quảng Bình thu hút nhiều khách du lịch quốc tế do có nhiều điểm du lịch hấp dẫn với nhiều di tích văn hóa lịch sử đa dạng, được dự báo lượng khách quốc tế đạt mức tăng trưởng cao thời gian tới. Theo số liệu thống kê của Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình, đến năm 2024, Quảng Bình hiện có 533 cơ sở lưu trú du lịch với số phòng 8.475, trong đó có 38 cơ sở đã xếp hạng. Các cơ sở lưu trú ở Quảng Bình được đầu tư về cơ sở vật chất, tăng nhanh về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ du khách ở những phân khúc thị trường khác nhau. Nhiều hoạt động quảng bá du lịch được tổ chức, giúp phục hồi, thúc đẩy và tăng trưởng trở lại thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế đến Quảng Bình (tăng 3,7%). Chỉ tính riêng năm 2024, du lịch Quảng Bình đạt kết quả vượt kỳ vọng, với tổng doanh thu hơn 5.980/6.960 tỷ đồng trong tổng thu ngân sách toàn tỉnh, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra [5].

Mặc khác, dữ liệu từ công cụ theo dõi xu hướng thị trường Google cho thấy những năm gần đây, lượng tìm kiếm quốc tế về du lịch Quảng Bình tăng trưởng nhanh. Giai đoạn 2022-2024, các danh thắng của tỉnh Quảng Bình được nhiều tạp chí, tổ chức uy tín, danh tiếng trong nước và trên thế giới bình chọn nằm trong top 10 điểm đến được yêu thích nhất của du khách; có 4 trong số 6 điểm đến đáng tham quan nhất tại Việt Nam; một trong 13 điểm đến đẹp nhất thế giới với những trải nghiệm hiếm có của hệ thống hang động, sông suối, thảm thực vật đa dạng còn nguyên sơ. Tại Quảng Bình, tổng lượt khách du lịch năm 2024 ước đạt 5.200

triệu, trong đó khách quốc tế khoảng 146.100 lượt khách (tăng 23,8% so với năm 2023). Mục tiêu quan trọng của tỉnh Quảng Bình sắp tới là phát triển, đa dạng các sản phẩm du lịch mới với nhiều loại hình nhằm thu hút khách du lịch quốc tế, trong đó chú trọng đến phân khúc khách du lịch cao cấp, tăng dần tỷ trọng khách quốc tế đạt từ 10,1% năm 2025 đến 15% vào năm 2030 [1]. Tuy nhiên, trong khi các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các di tích lịch sử - văn hóa ở Quảng Bình có thể thu hút nhiều du khách, đặc biệt là khách quốc tế thì chất lượng dịch vụ mà du khách nhận được chưa tạo được sự hấp dẫn, dấu ấn riêng, nổi trội để du khách quay trở lại và giới thiệu cho người khác. Điều này đòi hỏi ngành du lịch Quảng Bình cần có đội ngũ phục vụ du lịch chất lượng, chuyên nghiệp, mang tầm quốc tế, bởi họ không chỉ cung cấp dịch vụ thông tin chi tiết và chất lượng cho du khách quốc tế mà còn liên quan đến việc mở rộng thị trường du lịch, tạo ra các trải nghiệm độc đáo, tăng cường cạnh tranh và thu hút nhiều đối tượng khách hàng.

2. Thực trạng năng lực ngoại ngữ trong lĩnh vực lưu trú ở Quảng Bình

Những năm gần đây, tỉnh Quảng Bình đã xác định du lịch là khâu đột phá nhằm khai thác các tiềm năng sẵn có để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho Nhân dân. Quảng Bình thu hút nhiều khách du lịch quốc tế song trình độ và năng lực ngoại ngữ của nguồn nhân lực du lịch lao động trực tiếp trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, chưa khai thác, quảng bá hình ảnh của con người và cảnh quan của vùng đất này đến du khách trong và ngoài

nước. Tỷ lệ khách du lịch quốc tế tăng nhanh nhưng chưa đạt được kỳ vọng. Doanh thu của ngành du lịch nói chung và lĩnh vực lưu trú nói riêng còn khiêm tốn, chưa thực sự đột phá. Nguyên nhân cơ bản là năng lực của nhân lực lao động trong ngành du lịch, nhất là kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực ngoại ngữ còn hạn chế. Như vậy, với tốc độ phục hồi tăng trưởng như hiện nay, nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú của Quảng Bình cần bổ sung rất nhiều nhân lực có trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và có đủ niềm đam mê để làm trong lĩnh vực lưu trú du lịch.

Số liệu từ Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình cho thấy, nguồn nhân lực lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch tăng hơn 1,5 lần từ năm 2022 đến năm 2024, trong đó trình độ đại học và sau đại học chiếm 43-47%, tăng khoảng 1,6 lần, đạt 32,9% so với tổng số lao động trong ngành du lịch của tỉnh. Giai đoạn 2022-2024, nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch có trình độ cao đẳng và trung cấp chiếm 38%, tăng nhẹ khoảng 1,5 lần; số không qua đào tạo chiếm 15-19%, giảm 1,9 lần so với tổng lao động trong ngành du lịch. Như vậy, nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch của tỉnh Quảng Bình tăng nhưng chất lượng chưa tăng tương xứng, vẫn còn lao động chưa qua đào tạo và đang tình trạng tự phát. Hiện ở Quảng Bình có khoảng 10.710 người lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch, trong đó có khoảng 43% được đào tạo về du lịch và ngoại ngữ, 38% được đào tạo từ các ngành khác chuyển sang và khoảng gần 15-19% được đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ [2], [3], [4]. Như vậy, tỷ lệ nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch được cải thiện, số người lao động được đào tạo chính quy ngày càng tăng, số nhân lực chưa qua đào tạo hoặc đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ có giảm và chủ yếu làm việc ở các cơ sở lưu trú nhà nghỉ và homestay hoặc villa. Đối với ngành du lịch ở tỉnh Quảng Bình, chất lượng nguồn nhân lực không chỉ biểu hiện ở trình độ chuyên môn

ng nghiệp vụ mà cả trình độ ngoại ngữ. Do vậy, để đánh giá được thực trạng năng lực ngoại ngữ thực tế của nguồn nhân lực đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch ở địa bàn thành phố Đồng Hới và khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát, phỏng vấn bằng bảng hỏi các nhóm: (i) nhóm người hoạt động trong lĩnh vực lưu trú du lịch gồm 184 người (tỷ lệ nam 25%, nữ 75%) được lựa chọn ngẫu nhiên gồm cán bộ quản lý, người lao động trực tiếp làm việc trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng, homestay và nhà nghỉ; (ii) nhóm đơn vị kinh doanh lưu trú du lịch gồm 85 khách sạn, khu nghỉ dưỡng, homestay và nhà nghỉ; (iii) nhóm du khách nước ngoài đến du lịch tại thành phố Đồng Hới và khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng hơn 60 người; (iv) nhóm các cơ sở giáo dục đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngoại ngữ, du lịch gồm 4 tổ chức.

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ lao động có trình độ tiếng Anh từ chứng chỉ đến cao đẳng, đại học chiếm 85,75%; tiếng Trung Quốc chiếm 20%; tiếng Pháp 2,75%; tiếng Hàn Quốc 1,25%; ngoại ngữ khác chiếm 2,25%. Số người có trình độ ngoại ngữ đại học, cao đẳng chiếm 41,3%; chứng chỉ và chứng nhận khác chiếm 58,7%. Kết quả khảo sát thể hiện trình độ ngoại ngữ chưa hợp lý: tiếng Anh chiếm 86,43%, tiếng Trung Quốc chiếm 6,53%, tiếng Nhật chiếm 4,35%, tiếng Hàn Quốc chỉ chiếm 1,63% và các ngoại ngữ khác chiếm 0,1%. Điều này cho thấy, lĩnh vực lưu trú du lịch ở Quảng Bình đang thiếu các ngoại ngữ cần thiết, trong khi đây là những thị trường có tiềm năng lớn về khách du lịch, thể hiện sự mất cân đối trong thực tế về năng lực ngoại ngữ của nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch.

Kết quả tự đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) của nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch thể hiện: giao tiếp rất thành thạo và thành thạo chiếm 67,4%, trong khi ít thành thạo và không thành thạo trong giao tiếp

ngoại ngữ chiếm 33,6%. Có 55,4% đối tượng được hỏi cho biết, lĩnh vực công việc của họ rất cần thiết ngoại ngữ; 41,9% cho rằng, ngoại ngữ khá cần thiết và cần thiết trong công việc, 2,7% xác nhận ngoại ngữ ít cần thiết trong công việc.

Đề cập đến những khó khăn, bất cập khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ, 54,3% đối tượng được khảo sát cho biết bị áp lực vừa phải hoàn thành công việc vừa tham gia học tập; 10,1% khó tham gia do tổ chức trong mùa cao điểm du lịch; 21,2% khó/không sắp xếp thời gian tham gia học trong giờ hành chính... Ngoài ra, hầu hết nhóm người được khảo sát có mong muốn được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ để phục vụ tốt trong công việc với các loại hình kết hợp vừa trực tiếp vừa trực tuyến (online) vào thời gian ngoài giờ hành chính (chiếm 62,1%). Giai đoạn 2022-2024, khoảng 18,5% người lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch được tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ hàng năm. Một số ít tự tìm kiếm các khóa học và tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ và ngoại ngữ trực tuyến.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, phần lớn các đối tượng khảo sát có văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận tiếng Anh hoặc ngoại ngữ khác khi tuyển dụng. Tuy nhiên, năng lực sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp của các nhóm khá thấp và không có sự đồng đều giữa các nhóm khảo sát. Cụ thể: trong các đối tượng khảo sát, nhóm lễ tân, kinh doanh, quan hệ khách hàng thể hiện sự tự tin, khả năng sử dụng tiếng Anh lưu loát trong giao tiếp tốt nhất (67,4%) và là nhóm được đánh giá là thân thiện nhất khi giao tiếp với du khách nước ngoài. Trong khi nhóm kế toán/thu ngân, an ninh, giám sát, lái xe cho thấy, khả năng giao tiếp ngoại ngữ (tiếng Anh) chiếm tỉ lệ thấp nhất (31,16%). Về nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ, có 64,2% nhóm lễ tân, kinh doanh, giám sát chất lượng, quan hệ khách

hàng, nhân sự; 43,3% nhóm nhà hàng, buồng, bar và 10% nhóm kế toán, giám sát an ninh, bếp đã tham gia các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ và tiếng Anh hàng năm.

Theo kết quả nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của du khách (Byram 1997, Fantini 2000) thì ngôn ngữ luôn đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin. Do vậy, năng lực ngoại ngữ trong giao tiếp có ảnh hưởng rất lớn đến hình ảnh của cộng đồng địa phương trong mắt của du khách quốc tế, dẫn đến việc du khách lựa chọn hay không lựa chọn dịch vụ liên quan đến mức độ hài lòng. Đây cũng là điều cần thay đổi để tạo tiền đề phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Quảng Bình. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát hơn 60 du khách đến từ Mỹ, Singapore, Anh, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Ba Lan, Thái Lan (70,5 % là nam, 29,5% nữ). Kết quả cho thấy, du khách đến Quảng Bình với nhiều mục đích khác nhau, 24,5% du khách đến Quảng Bình kết hợp công việc với nghỉ dưỡng; 75,5% du khách đến để trải nghiệm khám phá và thăm viếng người thân. Các du khách quốc tế biết đến Quảng Bình thông qua các kênh truyền thông xã hội, các kênh lưu trú du lịch quốc tế và sự giới thiệu của bạn bè. Ngôn ngữ được du khách nước ngoài sử dụng chủ yếu là tiếng Anh (86%) và phần lớn du khách đến Quảng Bình lần đầu, do vậy họ rất cần người dân địa phương có thể giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của họ để tận hưởng những cảnh quan thiên nhiên, những đặc sắc về ẩm thực, văn hóa bản địa.

Về nhận xét của du khách trong đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực lưu trú cho thấy, 21,3% rất hài lòng và khá hài lòng; 68,9% hài lòng và 9,8% du khách chỉ hài lòng một phần. Đặc biệt, kết quả khảo sát thể hiện những hạn chế về năng lực giao tiếp ngoại ngữ của nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch cần cải thiện chính là phát âm, trọng âm và

giọng bản ngữ (45,9%); sự tự tin và trôi chảy (16,3%); chủ động giao tiếp và tốc độ giao tiếp bằng lời (13,1%); thực hành ngữ pháp và cách dùng từ, cụm từ phù hợp của người bản ngữ (9,8%).

Việc thiếu nguồn nhân lực có năng lực ngoại ngữ trong lĩnh vực lưu trú du lịch cũng khác nhau theo từng vùng, khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Vào mùa cao điểm du lịch từ tháng 4 đến tháng 8, nhiều cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng thiếu rất nhiều nhân lực có trình độ ngoại ngữ. Để “lấp trống” các vị trí thiếu hụt cũng như cắt giảm chi phí nhân công, nhiều đơn vị kinh doanh lưu trú du lịch thuê người lao động theo mùa vụ hoặc ký kết hợp tác với các cơ sở giáo dục đào tạo để gửi sinh viên ngành ngoại ngữ và du lịch về thực tập có trả lương. Ngoài ra, nguồn nhân lực lưu trú du lịch ở Quảng Bình cần có kỹ năng sử dụng thành thạo ứng dụng số hóa, nhạy bén với xu hướng của mạng xã hội để truyền thông, quảng bá ngành du lịch của tỉnh hiệu quả hơn. Vì vậy, những năm gần đây, các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở Quảng Bình đã ý thức chủ động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ nhân sự với nhiều cách thức khác nhau: tổ chức đào tạo lại ngay khi mới tuyển dụng hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho từng vị trí việc làm phù hợp.

Số liệu từ bảng hỏi khảo sát cho thấy, có 98,9% các đơn vị kinh doanh lưu trú nhận thức rõ về nhu cầu nguồn nhân lực phải có năng lực ngoại ngữ thành thạo. Khoảng 66% các đơn vị lưu trú du lịch xác nhận nguồn nhân lực có khả năng ngoại ngữ giao tiếp thành thạo với khách du lịch nước ngoài. Trong khi khoảng 33% đối tượng được hỏi trong các đơn vị kinh doanh lưu trú không thành thạo hoặc ít thành thạo ngoại ngữ. Qua trao đổi, khảo sát nhanh một số quản lý các cơ sở lưu trú du lịch ở Quảng Bình xác nhận, rất ít cơ sở lưu trú du lịch có bộ phận đào

tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ riêng (chỉ có ở các tập đoàn lưu trú du lịch lớn). Phần lớn các cơ sở lưu trú du lịch ở Quảng Bình tuyển dụng nhân viên mới có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và giao các trưởng bộ phận đào tạo lại theo yêu cầu chuẩn của đơn vị. Một số cơ sở lưu trú du lịch chỉ tuyển dụng người đã có thâm niên, kinh nghiệm trong nghề và hàng năm được gửi đi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo nghề hoặc nhân viên tự học và hướng dẫn cho nhau. Như vậy, công tác đào tạo nguồn nhân lực nói chung và ngoại ngữ nói riêng trong lĩnh vực lưu trú du lịch vẫn chưa được thực hiện đồng bộ và quan tâm đúng mức. Theo ý kiến của ông Nguyễn Văn Tài, Giám đốc điều hành VietSense cho rằng: *“Ngành du lịch không đơn thuần bán các gói nghỉ dưỡng, lưu trú mà phải “bán” cả trải nghiệm và cảm xúc. Vì vậy, doanh nghiệp du lịch cần nhân sự được đào tạo bài bản và có trình độ”*. Với tốc độ tăng trưởng của du lịch như hiện nay, số liệu này cho thấy, thực trạng năng lực ngoại ngữ ở lĩnh vực lưu trú du lịch tại Quảng Bình vẫn chưa đáp ứng tốt nhiệm vụ phát triển du lịch khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú tỉnh Quảng Bình

Từ phân tích thực trạng năng lực ngoại ngữ trong lĩnh vực lưu trú du lịch, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực của nguồn nhân lực trong lĩnh vực lưu trú du lịch. Cụ thể:

Các cấp, các ngành quản lý du lịch không ngừng nâng cao nhận thức, xây dựng và đẩy mạnh việc học tập và sử dụng ngoại ngữ thường xuyên cho đội ngũ quản lý, viên chức và người lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Việc sử dụng nguồn nhân lực có kỹ năng ngoại ngữ sẽ giúp tăng cường cạnh tranh và thu hút nhiều phân khúc khách du lịch quốc tế. Do vậy, cần xây dựng các quy định

về chế độ đãi ngộ đối với nguồn nhân lực có trình độ, năng lực ngoại ngữ thành thạo trong phục vụ khách du lịch quốc tế.

Các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cần tiếp tục xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực gắn với phát triển năng lực ngoại ngữ. Xây dựng và sớm hoàn thiện quy định chức danh - tiêu chuẩn nghiệp vụ cho lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch, chú trọng đến chuẩn năng lực ngoại ngữ để các doanh nghiệp lưu trú có cơ sở bố trí, tuyển chọn và sử dụng lao động phù hợp trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời xây dựng tiêu chí ngoại ngữ trở thành một trong những điều kiện bắt buộc khi tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá, nhận xét cán bộ, thi đua khen thưởng.

Để đảm bảo tính bền vững, các đơn vị kinh doanh lưu trú cần ưu tiên tuyển dụng nguồn nhân lực địa phương có trình độ, năng lực ngoại ngữ. Đây chính là nguồn nhân lực có thể giữ chân, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Từ đó, hình thành đội ngũ lưu trú du lịch người địa phương, chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng ngoại ngữ cần thiết để người dân địa phương tham gia hoạt động lưu trú du lịch cộng đồng. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng phải xây dựng lộ trình, hướng phát triển để người lao động có chuyên môn, năng lực ngoại ngữ tốt thấy rõ cơ hội thăng tiến, những đãi ngộ thì mới có thể giữ chân và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Tăng cường tổ chức các hội thảo, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, báo cáo chuyên đề ngắn hạn về du lịch, ngoại ngữ tại chỗ ở các địa phương trong tinh kết hợp trải nghiệm với giảng viên là người nước ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học. Trong chương trình các khóa đào tạo, bồi dưỡng cần chú trọng đến đào tạo chuyên sâu về du lịch, ngoại ngữ, phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường, xã hội (ERST), các tiêu chuẩn VTOS 2013, tiêu

chuẩn chung trong ASEAN về nghề du lịch (ACCSTP), tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia...). Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cần phải phù hợp với trình độ từng nhóm đối tượng, đồng thời có chính sách hỗ trợ cụ thể đối với người lao động tham gia các khóa đào tạo ngoại ngữ ở trong nước và nước ngoài.

Xây dựng chương trình ngoại khóa bồi dưỡng ngoại ngữ hàng năm như “Câu lạc bộ ngoại ngữ cộng đồng”, “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ”, “Lớp học ngoại ngữ miễn phí”, “Global Class”, “English Speaking World” nhằm tạo môi trường tương tác, giúp người dân địa phương ở các vùng làm lưu trú du lịch cộng đồng tăng cường trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển du lịch, giới thiệu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa độc đáo, đồng thời tiếp thu kiến thức mới một cách tự nhiên.

Các cơ sở đào tạo ở Quảng Bình tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, trong đó chú trọng đến tính chất đặc thù của ngành du lịch; trang bị cho sinh viên các phương pháp, kỹ năng để vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc xây dựng chương trình đào tạo cần phải dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và phải hướng tới chuẩn quốc gia và quốc tế. Các trường xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác với doanh nghiệp lưu trú du lịch thường xuyên đón khách nước ngoài để giúp sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng ngoại ngữ để thực hành, trải nghiệm thực tế; rèn luyện các kỹ năng gắn với nhu cầu của doanh nghiệp để đào tạo nghề đạt chuẩn chuyên sâu về du lịch và ngoại ngữ, mang đến nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, người học, giảm thời gian lên lớp, tăng thời gian học việc ở các doanh nghiệp lưu trú và có thêm thu nhập. Đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm để các trường kết hợp đào tạo song song giữa kỹ năng, nghiệp vụ du lịch với kỹ năng ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo và các cơ sở lưu trú du lịch.

Mặt khác, các trường cần xây dựng hồ sơ mở mã ngành đào tạo mới đạt chuẩn quốc tế về du lịch hoặc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến. Trong đó, giảng dạy một số môn chuyên ngành du lịch bằng ngoại ngữ (tiếng Anh). Tăng cường hoạt động liên kết đào tạo với các trường, viện, các cơ sở đào tạo nước ngoài, mời các chuyên gia, giảng viên ngành du lịch có uy tín, được đào tạo bài bản ở nước ngoài về tập huấn, giảng dạy để đào tạo nguồn nhân lực lưu trú du lịch ở Quảng Bình đạt chuẩn quốc tế thời gian tới.

4. Kết luận

Những năm gần đây, cùng với xu thế phát triển chung của cả nước, du lịch ở Quảng Bình là ngành kinh tế có đà phát triển mạnh mẽ. Kinh doanh dịch vụ du lịch hiện đang mang lại lợi nhuận không nhỏ trong tăng trưởng GRDP (tổng sản phẩm địa phương) của tỉnh Quảng Bình, trong đó dịch vụ lưu trú du lịch có sự tăng

trưởng nhanh nhất.

Với mục tiêu phát triển, đa dạng các sản phẩm du lịch mới với nhiều loại hình nhằm thu hút phân khúc khách du lịch cao cấp, lưu trú du lịch ở Quảng Bình những năm sau đại dịch Covid-19 đã có những đột phá, chuyển biến tích cực và khởi sắc với đà tăng trưởng ổn định trở lại. Giai đoạn 2022-2024, tổng số khách du lịch đến Quảng Bình có xu hướng tăng. Khách quốc tế đến từ nhiều quốc gia khác nhau và chiếm phần lớn thị phần là du khách từ thị trường Anh, Úc, Mỹ, Đức, Pháp, Hà Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc. Hoạt động du lịch nói chung ở Quảng Bình đã tạo ra khả năng phát triển nhiều loại hình lưu trú, nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng nguồn nhân lực du lịch, tăng tỷ trọng dịch vụ trong tổng thu nhập của toàn tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Bình, mở rộng giao lưu, hội nhập giữa các vùng miền trong nước và quốc tế ■

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 377/QĐ-TTg, ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.*
2. Sở Du lịch Quảng Bình (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2022, kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.*
3. Sở Du lịch Quảng Bình (2023), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2023, Kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.*
4. Sở Du lịch Quảng Bình (2024), *Báo cáo tình hình nhiệm vụ phát triển du lịch năm 2024, Kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.*
5. Rychen, D.S. & Salgnik, L.H (2001), *Definition and Selection of Key Competencies*, OECD - Key DeSeCo Publication, pp.4.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH... (Tiếp theo trang 32)

tiêu thiết thực và gần gũi hơn, sâu rộng hơn. Số báo Nhân dân đầu tiên ra ngày 11/3/1951.

Ngoài việc sáng lập, chỉ đạo hoạt động báo chí cách mạng, Bác Hồ còn là cộng tác viên rất nhiệt tình của báo Nhân dân. Từ số báo Nhân dân đầu tiên ra mắt ngày 11/3/1951 đến số báo 5526 ra ngày 1/6/1969, Bác Hồ của chúng ta đã đăng 1205 bài viết với 23 bút danh khác nhau.

Báo chí cách mạng luôn là hạt nhân của nền báo chí Việt Nam hiện đại. Người quyết định hình thành và phát triển hạt nhân ấy chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không chỉ là một lãnh tụ chính trị xuất sắc, một danh nhân văn hóa thế giới, mà còn là một người sáng lập báo chí cách mạng, một nhà báo lớn của thế giới ■